



Ngày 9/9/2025

Cập nhật diễn biến dòng vốn đầu tư toàn cầu

Tháng 8/2025

1

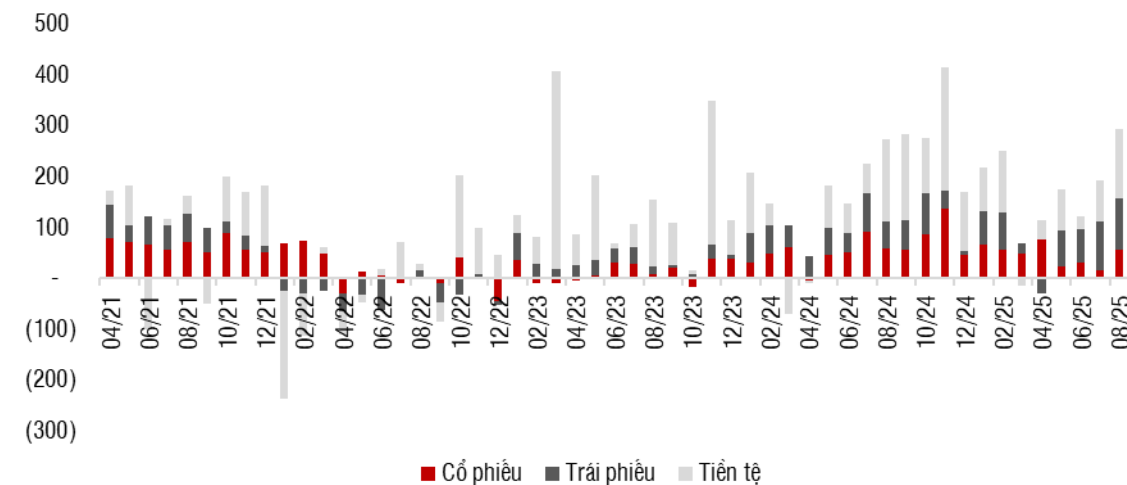
DÒNG TIỀN ĐẦU TƯ TRÊN TOÀN CẦU



- **Dòng tiền vào quỹ cổ phiếu tăng mạnh trở lại.** Dòng tiền vào quỹ cổ phiếu đạt 55,5 tỷ USD trong tháng 8, tăng mạnh 283% so với tháng 7, nâng tổng giá trị vào ròng từ đầu năm lên 363,1 tỷ USD, tương đương 52% giá trị vào ròng năm 2024. Dòng tiền tập trung vào ròng tuần đầu và cuối tháng. Đặc biệt, lần đầu tiên kể từ Q2/2024, dự báo EPS Q3 cho S&P 500 được điều chỉnh tăng trong hai tháng đầu quý (+0,3%), dẫn dắt bởi nhóm công nghệ (+4,4%), theo FactSet.
- **Quỹ trái phiếu nổi dài mạch hút vốn.** Quỹ trái phiếu ghi nhận giá trị vào ròng kỷ lục mới là 101,6 tỷ USD trong tháng 8, tăng 6,9% so với tháng 7, và chiếm 22% tổng giá trị vào ròng tính từ đầu năm. Thị trường phát triển (DM) vẫn chiếm phần lớn (+93,1 tỷ USD). Thị trường mới nổi (EM) mặc dù vẫn vào ròng +8,6 tỷ USD, nhưng có phần thu hẹp hơn so với 2 tháng trước đó, giá trị vào ròng quỹ trái phiếu từ đầu năm lên mức gần 466,6 tỷ USD.
- **Quỹ tiền tệ đạt giá trị cao nhất trong 9 tháng qua.** Quỹ tiền tệ toàn cầu tiếp tục hút ròng 135,2 tỷ USD trong tháng 8, tăng mạnh +62,3% so với tháng 7. Tổng giá trị vào ròng từ đầu năm hiện là 552,7 tỷ USD, cho thấy xu hướng phòng thủ tiếp tục được chú trọng.

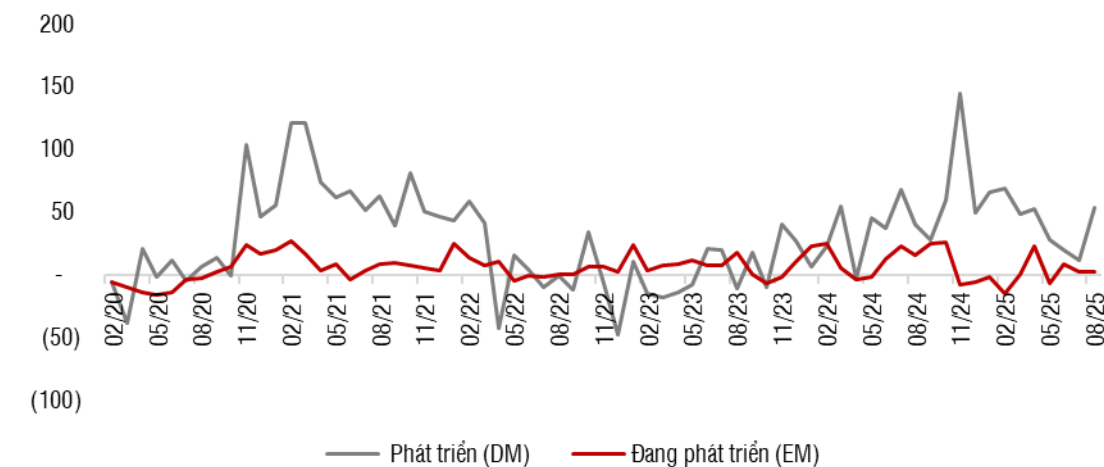
Dòng tiền tháng 8 cho thấy nhà đầu tư toàn cầu chuyển hướng sang rủi ro trong thận trọng với kỳ vọng Fed sẽ hạ lãi suất trong tháng 9. Theo khảo sát của BofA, tỷ trọng tiền mặt trung bình giữ ở mức 3,9% trong tháng 8, “tín hiệu bán” kỹ thuật vẫn sẽ được kích hoạt nếu thị trường xuất hiện tín hiệu kém tích cực.

Dòng vốn đầu tư vào các tài sản tài chính theo tháng (tỷ USD)



Nguồn: EPFR

Dòng vốn vào các quỹ cổ phiếu theo thị trường theo tháng (tỷ USD)



Nguồn: EPFR



Dòng tiền Đầu tư vào Quỹ Cổ phiếu

- Dòng vốn vào quỹ cổ phiếu thị trường phát triển (DM) tăng mạnh lại.** Các quỹ ETF và quỹ chủ động ghi nhận giá trị vào ròng 53,7 tỷ USD, đặc biệt, thị trường Hoa Kỳ đảo chiều vào ròng 28,8 tỷ USD, sau khi bán ròng trong tháng trước. Điều này cho thấy NĐT đánh giá tiềm năng của thị trường Hoa Kỳ với số liệu kinh tế tiếp tục được giữ vững, không bị ảnh hưởng quá tiêu cực từ chính sách thuế quan, cùng với đó là kỳ vọng Fed sẽ hạ lãi suất vào tháng 9.
- Dòng vốn vào cổ phiếu thị trường mới nổi (EM) vẫn duy trì đà vào ròng từ tháng trước.** Giá trị vào ròng đạt +2,1 tỷ USD. Dòng tiền chủ yếu đến từ **NĐT tổ chức** (institutional share classes) với +4,2 tỷ USD, trong khi **NĐT cá nhân** (retail share classes) tiếp tục bán ròng -2,1 tỷ USD, nối dài đà rút vốn bắt đầu từ tháng 6/2024.
- Theo loại hình quỹ:** **Quỹ ESG/SRI** tiếp tục hút vốn +106 triệu USD, nối tiếp đà tích cực từ tháng 12/2024. Ngược lại, **Quỹ cổ tức** (Dividend Funds) đảo chiều bán ròng -68 triệu USD. **Quỹ cổ phiếu cận biên** (Frontier Markets Equity Funds) bán ròng -230 triệu USD. Dòng tiền đầu cơ tiếp tục giảm mạnh: **Quỹ đòn bẩy** (leveraged funds) -1,4 tỷ USD, **Quỹ phòng hộ** (Hedge funds) -178,8 triệu USD.

Dòng vốn đầu tư vào một số quỹ trên thị trường mới nổi (triệu USD)

	Leveraged EM Equity Funds	Dividend Funds Only	Retail	SRI/ESG Funds Only	Frontier Funds Only	Institutional	Hedge fund Only
M1.2023	(763)	482	2,462	4,454	374	21,455	382.4
M2.2023	287	585	1,091	3,675	235	2,962	(214.8)
M3.2023	677	1,081	(692)	2,104	94	8,254	(92.3)
M4.2023	(102)	423	(321)	1,526	(76)	9,138	(590.3)
M5.2023	386	1,028	(563)	811	(63)	12,508	(287.4)
M6.2023	(288)	995	446	176	79	7,196	(621.8)
M7.2023	(649)	(22)	480	(513)	154	7,605	(164.3)
M8.2023	877	1,032	(900)	(103)	(103)	18,687	(355.2)
M9.2023	727	1,911	(1,031)	(1,397)	92	1,861	(238.3)
M10.2023	1,136	1,614	2,364	(1,035)	(43)	(4,717)	(368.2)
M11.2023	(223)	1,099	1,082	46	(28)	(602)	(602.7)
M12.2023	649	2,593	(723)	(149)	(220)	11,672	(553.4)
M1.2024	967	3,285	1,092	(643)	(72)	23,881	(355.4)
M2.2024	(793)	716	(485)	(492)	143	25,182	(545.7)
M3.2024	(587)	7,494	2,022	(1,582)	(52)	7,205	(370.5)
M4.2024	(296)	1,034	(691)	(1,976)	(16)	(2,347)	(280.5)
M5.2024	(474)	(434)	342	(492)	61	(1,371)	115.0
M6.2024	267	2,140	(303)	852	(215)	12,698	654.2
M7.2024	896	2,377	(571)	(462)	(78)	23,254	77.4
M8.2024	624	1,750	1,850	609	(57)	18,078	(175.3)
M9.2024	(857)	1,217	(448)	946	27	25,903	(264.5)
M10.2024	2,680	(402)	3,134	(816)	(9)	28,708	(308.6)
M11.2024	776	1,365	3,196	(620)	(124)	(4,862)	(228.6)
M12.2024	100	3,985	2,054	98	158	(3,281)	(327.6)
M1.2025	(368)	1,864	3,549	225	(33)	2,438	(342.6)
M2.2025	(2,818)	310	2,131	1,556	1	12,859	(200.4)
M3.2025	242	1,906	2,316	499	(181)	2,703	(0.9)
M4.2025	923	1,195	2,483	1,547	(393)	25,764	(164.3)
M5.2025	17	(499)	1,705	1,173	88	(5,236)	(229.2)
M6.2025	(759)	2,105	2,657	1,568	(132)	10,874	(303.1)
M7.2025	(2,131)	2,769	2,099	1,958	53	4,888	(95.3)
M8.2025	(1,399)	(68)	2,135	106	(230)	4,237	(178.8)

Nguồn: EPFR



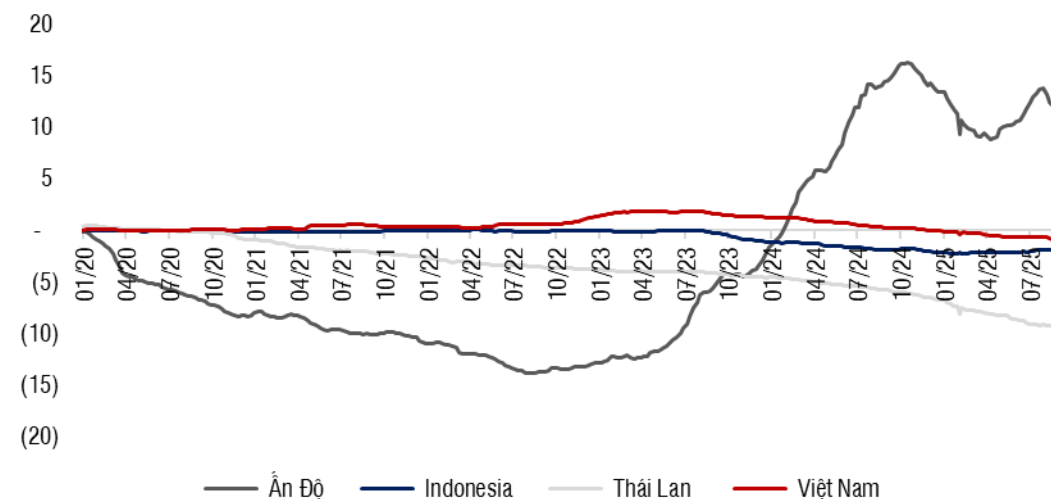
Dòng tiền Đầu tư vào Quỹ Cổ phiếu (Tiếp)

- Theo sau Hoa Kỳ, giá trị vào ròng mạnh ghi nhận tại thị trường **Trung Quốc** (+5,9 tỷ USD), đảo chiều so với 3 tháng bán ròng trước đó. Với kỳ vọng tăng trưởng kinh tế tăng vọt, theo khảo sát của BofA, tính đến tháng 8/2025, tỷ lệ nhà đầu tư cho rằng kinh tế Trung Quốc sẽ cải thiện tăng lên 11% (so với chỉ 2% vào tháng 7/2025). Đây là mức cao nhất kể từ tháng 3/2025. TTCK Trung Quốc cũng ghi nhận kết quả tích cực trong 3 tháng qua (CSI 300 +12,58%), động lực chính của nhịp tăng gần đây đến từ NĐT cá nhân trong nước, dòng vốn ngoại từ NĐT cá nhân nước ngoài và nhà đầu cơ tham gia qua hợp đồng tương lai CSI 300.
- Đài Loan** thu hẹp đà bán ròng đáng kể so với tháng liền trước (-783 triệu USD), cho thấy áp lực điều chỉnh ngắn hạn giảm dần, từ định giá cao trong nhóm AI/semiconductors, sau nhịp tăng quá nóng.
- Hàn Quốc** tiếp tục hút ròng, nhưng thu hẹp khá lớn so với tháng liền trước (+208 triệu USD). Một phần do dòng vốn tái phân bổ từ Trung Quốc & Đài Loan sang Hàn Quốc, nhờ định giá hấp dẫn và triển vọng vĩ mô ổn định.
- Ấn Độ** đảo chiều bán ròng -1,5 tỷ USD sau 5 tháng hút ròng trước đó. Định giá cao (P/E ~21x) hạn chế dòng tiền mới. Cùng với áp lực chốt lời sau nhịp tăng mạnh Q2/2025 (nhờ GDP cao +7,4% svck, chính trị ổn định, tiêu dùng phục hồi).

Dòng vốn đầu tư vào quỹ cổ phiếu ở một số thị trường chính (triệu USD)

	US	China	India	Indonesia	Korea	Taiwan	Thailand	Vietnam
Aug-25	28,752	5,916	(1,487)	78	208	(783)	(165)	(301)
Jul-25	(4,881)	(4,068)	42	(4)	2,523	(2,994)	(225)	(54)
Jun-25	3,190	(4,159)	686	(43)	1,109	3,912	(607)	(86)
May-25	4,137	(8,852)	667	(10)	(751)	2,260	(410)	(64)
Apr-25	16,298	19,833	487	6	1,503	3,911	(149)	(158)
Mar-25	19,029	(2,302)	51	42	529	5,022	(234)	(114)
Feb-25	41,812	(15,538)	(1,600)	62	(120)	1,253	(325)	(77)
Jan-25	46,495	3,444	(1,548)	9	(129)	1,958	(588)	(55)
Dec-24	68,999	2,752	91	4	467	225	(195)	(20)
Nov-24	143,324	(3,991)	(659)	(48)	135	4,193	(149)	(112)
Oct-24	54,136	27,177	(204)	(2)	237	2,360	(263)	(55)
Sep-24	26,575	19,275	1,411	45	465	3,239	(215)	(48)
Aug-24	29,249	16,000	819	0	674	4,360	(143)	(101)
Jul-24	62,889	19,952	2,642	(19)	707	4,418	(103)	(109)
Jun-24	29,501	9,178	3,955	(39)	(620)	3,787	(64)	(133)

Lũy kế dòng tiền vào các quỹ cổ phiếu theo thị trường mới nổi



Nguồn: EPFR

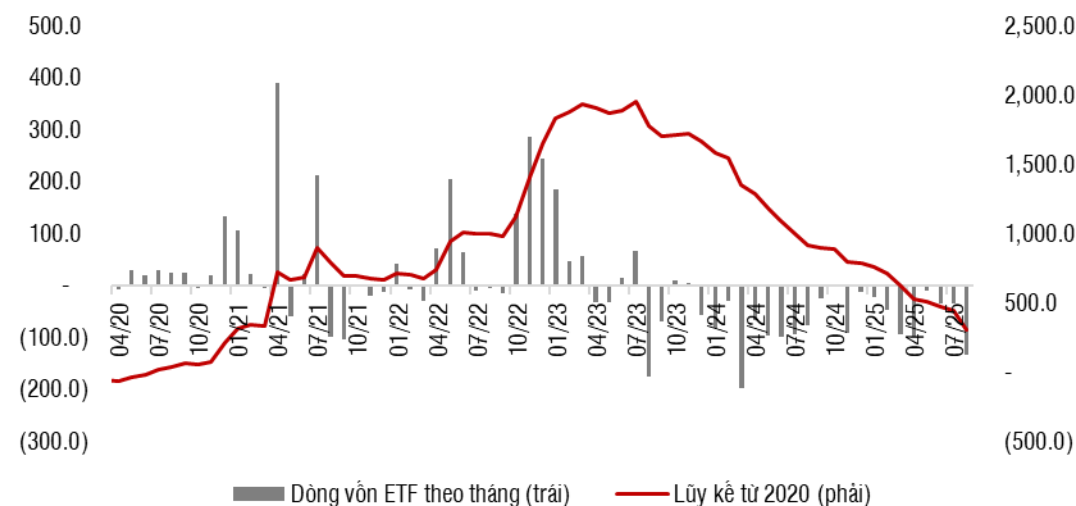
2

DÒNG TIỀN ĐẦU TƯ TRÊN TTCK VIỆT NAM

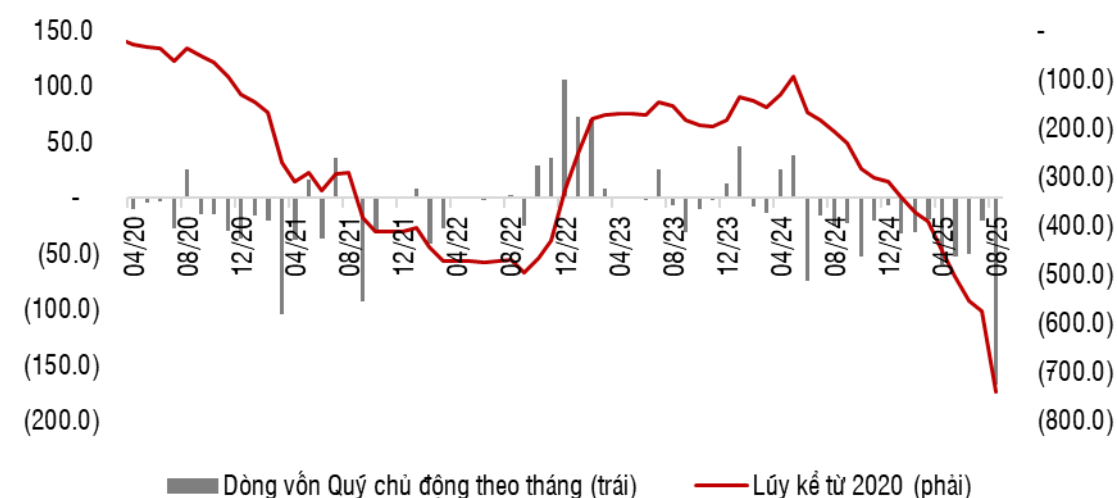


- Trong tháng 8, các quỹ ETF ghi nhận dòng vốn rút ròng trị giá -4,47 nghìn tỷ đồng, tương đương 19% tổng tài sản ETF, mức cao nhất kể từ tháng 3/2024. Tổng giá trị tài sản ròng của các quỹ ETF tăng nhẹ 6,46% so với tháng trước và 9,09% svck, đạt 66,4 nghìn tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, dòng vốn rút ròng đạt -12,6 nghìn tỷ đồng, trong đó -3,7 nghìn tỷ đồng từ các ETF trong nước và -8,8 nghìn tỷ đồng từ các ETF nước ngoài.
- Các ETF nội quay trở lại trạng thái rút ròng với tổng giá trị -1,9 nghìn tỷ đồng. Quỹ DCVFMVN Diamond là nguyên nhân lớn nhất với lượng rút vốn -1,1 nghìn tỷ đồng, sau khi từng ghi nhận dòng vốn vào mạnh mẽ trong tháng trước. Tương tự, DCVFMVN30 cũng chịu áp lực rút vốn -738,9 tỷ đồng. Các ETF trong nước khác cũng ghi nhận dòng vốn rút. Ngược lại, chỉ có một vài ETF thu hút dòng vốn nhỏ, như KIM Growth VNFINSELECT (+6,1 tỷ đồng) và SSIAM VNFINLEAD (+0,5 tỷ đồng).
- Các ETF ngoại ghi nhận rút ròng -2,5 nghìn tỷ đồng trong tháng 8. Áp lực chủ yếu đến từ quỹ Fubon ETF với lượng rút vốn -2,3 nghìn tỷ đồng. Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS bị rút -78 tỷ đồng. Ngoài ra, VanEck Vietnam giảm tốc dòng vốn vào so với tháng trước, chỉ còn +117 tỷ đồng, trong khi Global X MSCI Vietnam không ghi nhận thay đổi về dòng vốn trong tháng.

Dòng vốn ETF trên thị trường Việt Nam (Triệu USD)



Dòng vốn từ các quỹ chủ động chỉ đầu tư vào Việt Nam (Triệu USD)



Nguồn: EPFR



- **Dòng tiền từ các quỹ chủ động tiếp tục rút vốn kể từ tháng 6/2024**, nâng tổng giá trị rút vốn từ đầu năm lên 11,1 nghìn tỷ đồng.
- **Xét về thanh khoản, NĐTNN bán ròng mạnh trong tháng 8** với giá trị -42,7 nghìn tỷ đồng, trái ngược với mức mua ròng +8,5 nghìn tỷ đồng trong tháng 6, đưa tổng bán ròng từ đầu năm lên 77,7 nghìn tỷ đồng. **Áp lực bán trong tháng 8** tập trung ở các nhóm ngành Bất động sản (-16,2 nghìn tỷ đồng), Ngân hàng (-7,4 nghìn tỷ đồng), Tài nguyên cơ bản (-5 nghìn tỷ đồng), Công nghệ thông tin (-4,8 nghìn tỷ đồng), và Dịch vụ tài chính (-3,1 nghìn tỷ đồng). **Về cổ phiếu cụ thể**, khối ngoại bán ròng chủ yếu tại VIC (-13 nghìn tỷ đồng, chủ yếu qua thỏa thuận), FPT (-5 nghìn tỷ đồng), HPG (-4,8 nghìn tỷ đồng), VPB (-2,5 nghìn tỷ đồng), SSI (-2,1 nghìn tỷ đồng), VHM (-1,7 nghìn tỷ đồng), CTG (-1,5 nghìn tỷ đồng), MBB (-1,2 nghìn tỷ đồng), VCB (-1 nghìn tỷ đồng).
- Trong bối cảnh dòng vốn toàn cầu đang xoay vòng về thị trường Hoa kỳ và Trung Quốc, cùng với việc VN-Index đã tăng mạnh +32,7% trong 8 tháng đầu năm, hoạt động chốt lời của khối ngoại là dễ hiểu. Tuy nhiên, triển vọng trung dài hạn vẫn tích cực nhờ (i) câu chuyện nâng hạng thị trường (FTSE và dài hạn hơn là MSCI) và (ii) mục tiêu tăng trưởng GDP 2 con số trong chu kỳ 5 năm tới và chương trình cải cách thể chế toàn diện, tập trung vào phát triển khu vực tư nhân. Bên cạnh đó, việc HOSE ra mắt các bộ chỉ số mới như VN50 Growth, VNMITECH hay Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF đổi tên thành Xtrackers Vietnam Swap UCITS ETF và thay đổi chỉ số cơ sở từ FTSE Vietnam sang STOXX Vietnam Total Market Liquid, cũng sẽ tạo những động lực nhất định trong ngắn hạn. Chúng tôi kỳ vọng thị trường Việt Nam sẽ sớm đón nhận sự quay trở lại của dòng vốn ngoại trong giai đoạn tới.

Giá trị mua/bán ròng nước ngoài (tỷ đồng)

TT	Ngành	T8/2025	T7/2025	2025
	Tổng GT ròng	-42,708	8,521	-77,683
1	Y tế	73	22	358
2	Viễn thông	0	0	-1
3	Truyền thông	-2	25	66
4	Hàng cá nhân & Gia dụng	-69	-22	-442
5	Bảo hiểm	-108	-69	45
6	Du lịch và Giải trí	-140	-2,065	-2,284
7	Ô tô và phụ tùng	-286	49	-580
8	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-329	-478	-1,397
9	Xây dựng và Vật liệu	-498	-185	422
10	Hóa chất	-677	-17	-1,763
11	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-678	-898	-5,022
12	Dầu khí	-846	-214	-3,119
13	Bán lẻ	-1,200	650	1,198
14	Thực phẩm và đồ uống	-1,412	403	-9,040
15	Dịch vụ tài chính	-3,131	6,091	1,545
16	Công nghệ Thông tin	-4,845	-494	-14,566
17	Tài nguyên Cơ bản	-4,977	-729	-5,365
18	Ngân hàng	-7,381	4,349	-13,638
19	Bất động sản	-16,244	2,104	-24,142

Nguồn: SSI Research

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Phạm Lưu Hưng

Giám đốc Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Chiến lược thị trường

Đào Minh Châu

Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

chaudm@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3824 2897 ext. 6732

Phân tích cổ phiếu KHCN

Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên phân tích cao cấp

thanhntk@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3824 2897 ext. 6735

Dữ liệu

Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8702